

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày 25 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan và bà Hà Thị Thúy.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H là điểm cầu thành phần xét xử sơ thẩm công khai bằng phương thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-HS ngày 14/11/2025, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐĂNG K - Sinh ngày 29/9/1990 tại xã H, thành phố Hải Phòng; Số căn cước công dân: 030090007191; Nơi thường trú và cư trú: Thôn C, xã H, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1964 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1971; Có vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1990 (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2024/HS-ST ngày 13/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đăng K 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2025. Bị cáo nộp án phí ngày 30/7/2024; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2013/HS-ST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Đăng K 02 năm 09 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2015, nộp án phí ngày 05/6/2015; Bị tạm giữ từ ngày 10/7/2025 đến ngày 18/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Tiêu Văn D1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

+ Ông Tiêu Văn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

+ Anh Lê Quang T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Đức T2, sinh năm 1965 (vắng mặt).

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Ông Nguyễn Quang D2 - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

2. Bà Nguyễn Thị T3 - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Tuấn A - Cán bộ Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng K là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2025, K đi ô tô khách đến ngõ C T, phường T, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp và mua được 03 gói ma túy loại Heroine của 01 người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000đ. K cất giấu số ma túy mua được trong người rồi đi đến thuê phòng 101 nhà nghỉ H1 của ông Nguyễn Đức T2 để nghỉ. Tại đây, K chia nhỏ số ma túy mua được cho vào 06 đoạn ống hút nhựa (tép), kích thước (01 x 02)cm để bán kiếm lời và để lại một ít khi để sử dụng.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S (là bạn quen biết với K từ trước) gọi điện thoại cho K qua ứng dụng Zalo hỏi “*Anh có không để em một cái*”, ý là hỏi mua ma túy, K đồng ý bán cho S với số tiền 200.000đ và gửi số tài khoản số 0929520668 tại Ngân hàng TMCP Q1 (Q1) của K để S chuyển tiền trước và hẹn S đến khu vực nghĩa trang H1 để nhận ma túy. S đồng ý rồi đi bộ đến khu vực sân nhà văn hoá thôn Đ, xã H, thành phố Hải Phòng thì gặp anh Lê Quang T1 (là bạn của S) điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 18F1-254.58 đi làm về. S hỏi vay anh T1 số tiền 200.000đ và nhờ anh Trung chuyển

đến số tài khoản của K nhưng không nói cho anh T1 biết S vay tiền để làm gì, anh T1 đồng ý và sử dụng tài khoản số 3936854199 tại Ngân hàng TMCP Q1 (Q1) chủ tài khoản Lê Quang Trung C số tiền 200.000đ đến tài khoản số 0929520668 tại Ngân hàng TMCP Q1 (Q1) của K. Sau đó, S nhờ anh T1 điều khiển xe máy chở S đến địa điểm K hẹn gặp.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, K cất giấu 03 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy loại Heroine vào phía dưới bình cứu hỏa trước cửa phòng 101 của nhà nghỉ rồi cầm 03 đoạn ống nhựa còn lại đi đến khu vực nghĩa trang H1 để bán cho S 01 ống. Trong lúc chờ, K lấy số ma túy Heroine trước đó để lại để sử dụng. Lúc sau, anh T1 điều khiển xe máy chở S đến, dừng xe ở đường bê tông khu vực nghĩa trang N1 còn S đi bộ đến gặp K. Khi đó, K bán cho S 01 đoạn ống nhựa có chứa ma túy loại H, S cầm ma túy trên tay rồi đi bộ quay lại chỗ anh T1 đang chờ, điều khiển xe máy chở anh T1 về nhà S rồi anh T1 điều khiển xe máy về nhà. S đi bộ đến khu vực sân nhà văn hoá thôn Đ, xã H lấy số ma túy mua được sử dụng hết.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi K đang đi bộ ở đường bê tông thuộc địa phận thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng thì bị tổ công tác thuộc Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay phải Khoa đang cầm 02 đoạn ống hút nhựa (tép) màu đỏ sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước (01 x 02) cm bên trong chứa chất bột màu trắng, K khai nhận là ma túy Heroine mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng có gắn sim điện thoại 0971182267 tại túi quần bên phải của K. Ngoài ra, K tự nguyện giao nộp 03 tép ma túy (01 đoạn ống nhựa màu xanh có sọc màu trắng, 02 đoạn ống nhựa màu đỏ có sọc màu trắng, các đoạn ống nhựa được bịt kín hai đầu, kích thước (01 x 02)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng) mà K đã cất giấu dưới bình chữa cháy trước cửa phòng 101 nhà nghỉ H1, mục đích để bán kiếm lời.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã triệu tập Nguyễn Văn S và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với S và K. Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11/7/2025 tại Trạm y tế số 2 xã H xác định: Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn Sơn dương T4 với chất ma túy Heroin trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số 458 ngày 13/7/2025 của Phòng K1 Công an T kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,103g, loại Heroine (H).

Chất bột màu trắng của mẫu số 02 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,176g, loại Heroine (H).

Về vật chứng: 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-A/PC09, bên trong có 0,067g ma túy loại Heroine và vỏ bao gói của mẫu số 01; 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-B/PC09 bên trong có 0,125g ma túy loại Heroine và vỏ bao gói của mẫu số 02 hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an xã H bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 lắp sim số 0971182267 thu giữ của K; 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an xã H bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 gắn sim số 0865458028 thu giữ của S đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSKV8 ngày 21/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố Nguyễn Đăng K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi như nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- + Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 458MT-A/PC09 bên trong có 0,067g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 01; 01 phong bì

niêm phong ghi số 458MT-B/PC09 bên trong có 0,125g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 02; 02 chiếc sim điện thoại số 0971182267 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng K và số 0865458028 thu giữ của Nguyễn Văn S; Yêu cầu Tổng công ty V thu hồi số thuê bao 0971182267 và 0865458028 theo thẩm quyền và tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản chính của thuê bao di động số 0971182267 và 0865458028.

+ Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng thu giữ của K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 thu giữ của S.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ trong tài khoản số 0929520668 mang tên Nguyễn Đăng K tại Ngân hàng TMCP Q1 (Q1).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 10/7/2025 tại khu vực nghĩa trang N1 đối diện nhà nghỉ H1, xã H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Đăng K đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 tép ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn S với số tiền 200.000đ. Ngoài ra, K còn cất giấu trái phép 0,279g Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị tổ công tác thuộc Công an xã H – thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua ma túy nhằm bán lại cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị

cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 13/6/2024 bị Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,067g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 01 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-A/PC09 và 0,125g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 02 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-B/PC09 là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 200.000đ được phong tỏa trong tài khoản số 0929520668 Ngân hàng TMCP Q1 (Q1) mang tên Nguyễn Đăng K là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng bên trong lắp sim số 0971182267 thu giữ của bị cáo K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 bên trong lắp sim số 0865458028 thu giữ của S là công cụ bị cáo K và S sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại di động và tịch thu, tiêu hủy đối với 02 chiếc sim số 0971182267 và 0865458028 lắp bên trong 02 chiếc điện thoại di động nêu trên. Các số điện thoại di động bị cáo K và S sử dụng đều là số thuê bao của Tổng công ty V nên cần thông báo và giao cho Tổng công ty V xử lý thu hồi đối với số thuê bao 0971182267 và 0865458028 theo thẩm quyền và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản chính của 02 thuê bao di động trên.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đăng K và Nguyễn Văn S không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự, Công an xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Quang T1 cho S vay 200.000đ và chuyển khoản cho bị cáo K nhưng không biết mục đích S vay tiền để mua ma túy, ông Nguyễn Đức T2 là chủ nhà nghỉ H1 không biết K thuê phòng để cất giấu ma túy; Trong quá trình điều tra không làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho K nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K **03 (ba)** năm **06 (sáu)**

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 0,067g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 01 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-A/PC09 và 0,125g ma túy loại Heroine, vỏ bao gói của mẫu số 02 được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong số 458MT-B/PC09; 02 chiếc sim điện thoại số 0971182267 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng K và số 0865458028 thu giữ của Nguyễn Văn S (các sim điện thoại đều đang nằm trong máy điện thoại di động được thu giữ). Thông báo và yêu cầu Tổng công ty V thu hồi số thuê bao 0971182267 và 0865458028 theo thẩm quyền và tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền hiện có trong tài khoản chính của thuê bao di động số 0971182267 và 0865458028.

- Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu vàng có số IMEI1 (khe 1) 359051093489201; số IMEI2 (khe 2) 359052093489209 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Đăng K được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an xã H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 có số IMEI1 (khe 1) 867694049933957 và số IMEI2 (khe 2) 867694049933965 (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Công an xã H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 200.000đ trong tài khoản số 0929520668 mang tên Nguyễn Đăng K mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (theo Biên bản niêm phong tài khoản ngày 27/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Ngân hàng TMCP Q1 – Chi nhánh H2).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hải Phòng ngày 24 tháng 11 năm 2025).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng

cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKS nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Bộ phận HSNV);
- VKS nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – HP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Hải